

Bản án số: 18/2019/HS-PT.
Ngày: 26-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26-02-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLPT-HS ngày 08-01-2019 đối với bị cáo Thạch Bình P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Thạch Bình P; Sinh năm 1979; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch H và bà Trần Thị T; có vợ là Cao Thị Tuyết N, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22-6-2018 đến ngày 25-6-2018 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Nguyễn Kiên Q; Người làm chứng Trương Phước H và Trần Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 22-6-2018, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an huyện M kiểm tra tại nhà số 206 của bà Nguyễn Thị Hồng Đ thuộc ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng phát hiện, thu giữ của bị cáo Nguyễn Kiên Q 01 (Một) bịch nylon trong được đóng kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu

trắng thu được trong vỏ gói thuốc lá hiệu JET, theo bị cáo Thạch Bình P và Nguyễn Kiên Q xác định là ma túy đá của Q cất giấu để cả hai sử dụng nên được lực lượng Công an niêm phong và đưa đi giám định. Ngoài ra, lực lượng chức năng còn thu giữ các tài sản khác như sau:

- Tài sản của bị cáo P gồm: Tiền Việt Nam là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô Suzuki RGV mang biển kiểm soát 83P1-499.70; 02 (Hai) ống thủy tinh màu trắng; 01 (Một) cây cân điện tử hiệu Amput; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave mang biển kiểm soát 51V4-3128.

- Tài sản của Q gồm: Tiền Việt Nam là 7.480.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, có sim số 01627674019; 01 (Một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET đã qua sử dụng; 01 (Một) túi nylon màu vàng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại; 01 (Một) quét ga đôi; 01 (Một) bình thủy tinh màu trắng có gắn hai ống nhựa; 05 (Năm) bịch nylon viền xanh.

Tại Kết luận giám định số 33/GĐMT-PC54 ngày 25-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,867 gam (Một phẩy tám trăm sáu mươi bảy gam), loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, bị cáo P và Q khai nhận: Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 20-6-2018, Q rủ P đi thành phố Cần Thơ mua ma túy và được P đồng ý. Q chạy xe mô tô hiệu Wave (loại Trung Quốc, không nhớ biển kiểm soát) chở P đi thành phố Cần Thơ mua một gói ma túy đá của một người tên T (không rõ lai lịch) với số tiền là 4.850.000 đồng. Số tiền mua ma túy là của Q nhưng Q với P tự hiểu với nhau là lần này Q bỏ tiền ra mua ma túy thì lần sau P bỏ tiền ra mua. Q với P về nhà của bà Đ ngủ và cất giấu gói ma túy, sau đó thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo P còn khai nhận trước đó có bán ma túy đá cho người khác 02 lần, 01 lần bán cho Trần Văn Đ 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng vào lúc khoảng 19 giờ ngày 21-6-2018, 01 lần bán cho Trương Phước H 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng vào lúc khoảng 08 giờ ngày 22-6-2018.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thạch Bình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thạch Bình P 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-6-2018.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiên Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-6-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Đến ngày 30-11-2018, bị cáo Thạch Bình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phước, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Bình P lập ngày 30-11-2018 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 30-11-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Thạch Bình P về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Bình P và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P như sau: Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 22-6-2018, lực lượng Công an kiểm tra tại nhà số 206 của bà Nguyễn Thị Hồng Đ thuộc ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng phát hiện, thu giữ của Nguyễn Kiên Q 01 (Một) bịch nylon trong được đóng kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu được trong vỏ gói thuốc lá hiệu JET, theo bị cáo Thạch Bình P và Nguyễn Kiên Q xác định là ma túy đá của Q cất giấu để cả hai sử dụng nên được lực lượng Công an niêm phong và đưa đi giám định. Theo kết luận giám định mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,867 gam (Một phẩy tám trăm sáu mươi bảy gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II-Số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ. Trong quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận có bán ma túy đá cho người khác 02 lần, 01 lần bán cho Trần Văn Đ 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng vào lúc khoảng 19 giờ ngày 21-6-2018, 01 lần bán cho Trương Phước H 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng vào lúc khoảng 08 giờ ngày 22-6-2018. Mặc dù, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, P thay đổi lời khai và chỉ khai nhận có bán ma túy đá một lần vào ngày 22-6-2018 cho Trương Phước H 01 tép với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, theo Biên bản lấy lời khai lập ngày 25-6-2018 đối với bị cáo P (bút lục số 63-64), Biên bản hỏi cung lập ngày 26-6-2018 đối với bị cáo P (bút lục số 71-72), Biên bản đối chất lập ngày 25-6-2018 giữa bị cáo P và Trương Phước H (bút lục số 65-66), Biên bản đối chất lập ngày 25-6-2018 giữa bị cáo P với Nguyễn Kiên Q (bút lục số 67-68) thì bị cáo P đều khai nhận là bị cáo bán ma túy cho Trương Phước H một lần và Trần Văn Đ một lần. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P xác định các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự nguyện khai, không bị ai ép buộc và

đều có đọc lại biên bản và ký tên. Xét nội dung lời khai của bị cáo P trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trương Phước H và Trần Văn Đ, nên có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo P đã bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Trần Văn Đ một lần vào ngày 21-6-2018 và Trương Phước H một lần vào ngày 22-6-2018. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng hai tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P là chưa chính xác. Bởi vì, bị cáo P có phạm tội 02 lần nhưng mỗi lần phạm tội bị cáo P chỉ bán ma túy cho 01 người. Vì vậy, bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P là tự thú; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo P là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiệt thòi cho bị cáo P nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên cho thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo P 09 năm tù là nặng, không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo P thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo P, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo P.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm: Xét đề nghị này là không có cơ sở như đã nhận định như trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Thạch Bình P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Bình P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thạch Bình P 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-6-2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch Bình P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ